

ĐÓN BÁC VÔ

Xuân Vũ

Sáu giờ chiều. Mặt trời bàng lãng sắp biến, nhưng cái hy vọng lại hiện lên to hơn mặt trời: Đã đến giờ hưu chiến! Sáu giờ chiều nay tới sáu giờ chiều mai. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ không có tiếng súng! Ai hiểu được nỗi mừng của những người Việt Nam trong vùng giải phóng của ông chủ tịch Nguyễn hữu Thọ, người đã tuyên bố rằng Mặt trận đã nắm được ba phần tư dân chúng và bốn phần năm đất đai.

Một cái chợ làng cũng chưa có, nữa là ba phần tư với bốn phần năm. Gạt thế giới chớ gạt bỏ nhà sao được!

Một nhóm ba người vừa cán bộ R vừa cán bộ Mùa Thu ngồi trong hầm đất. Họ thở phào vì sắp được hưởng cái hạnh phúc hưu chiến ngàn năm...một lần. Cuộc bố ráp suốt ngày của binh đội Sài Gòn ở xã bên cạnh có vẻ chấm dứt. Tụi nó cũng thi hành lệnh ngưng chiến một cách nghiêm chỉnh. Ba Hoài chui ra khỏi hầm vươn vai, cười vô miệng hầm:

- Độc lập Tự do muôn năm rồi anh Tư, anh Tám! Ra mau!

Hai người kia chui ra theo. Cả ba đều có kết hoạch trước về cái thời gian hưu chiến này. Tư Mô thì rước vợ ở Thành ra, như hẹn nhau từ kiếp trước. Tám Phong có kế hoạch giặt quần áo một cách quy mô và mượn trẻ con nhỏ tóc bạc. Còn Ba Hoài thì định đi thăm một gia đình có một người con vượt Trường Sơn cùng chuyến nhưng chết dọc đường vì sốt rét.

Cả ba đều nuôi ước mơ...Nhưng kia, “đẹt”!

Không khí đang im lìm chuẩn bị cho phút thần tiên hoàn toàn thì cái tiếng súng mất dạy nào nổ kia ?

Ba Hoài hỏi:

- Anh Tư có nghe gì không ?

- Cái gì ? Tư Mô có nghe, nhưng làm như không.

Tám Phong lơ lửng:

- Không biết súng đâu ?

- Bên nó vi phạm lệnh hưu chiến rồi! Tư Mô giơ đồng hồ tay lên xem. Sáu giờ năm phút rưỡi rồi. Sao lại còn súng ?

- Có phải súng không ? Tám Phong hỏi gắt.

- Không súng thì cái gì ? Ba Hoài cười như mèo.

Thực ra cả ba đều nghe tiếng súng độc chiếc kia, và biết cả xuất xứ của nó nữa. Nhưng họ vờ không biết. Họ không muốn thấy cái hy vọng vừa ló dạng lại thụt mất đi. Một phát súng có thể làm vỡ cả giấc mơ nuôi nâng từ lâu.

Tốp trực thăng vừa cất cánh, chiếc này sau chiếc kia nối đuôi nhau, thành một con rắn dài rồi biến mất. Ba người thở phào nhẹ nhõm. Nhưng chẳng được bao lâu. Con rắn ngoặt đầu trở lại chỗ cũ. Lần này chúng không biến đi như thường lệ.

Cái tiếng “đẹt” đó, có lẽ đám trực thăng đã nghe rõ. Chiếc đi đầu quành một vòng, hạ thấp rồi sà xuống dưới ngọn cây, đến chiếc thứ hai, và kế tiếp những chiếc khác. Rồi chiếc đầu cất cánh lên, chiếc thứ hai tiếp theo.

Ba Hoài la:

- Bỏ mạng rồi anh Tư ơi! Nó đổ quân trở lại.

Tư Mô rụng rời đứng tựa gốc chuối, chết trân. Tám Phong háp háy đôi mắt cố nhìn xa.

- Nó bay lên nhẹ bông. Nó trút ruột trở lại rồi. Tất cả...10 chiếc.

Bầy trực thăng kéo hàng một trên nền trời xám ngắt mỗi lúc mỗi xa rồi biến hẳn.

Cái sự phỏng đoán của Tám Phong được Tư Mô và Ba Hoài nêu thành vấn đề: Trực thăng đang rút bông quay lại. Tại sao ? Để làm gì ? Nếu chúng chơi lỏi nhà bừa nghĩa là rút một mớ còn nín lại một mớ để gài bẫy những kẻ ham hòa bình sớm, ở xa lao đầu về sẽ bị thộp, thì cứ đi thẳng chứ tại sao rút rồi còn quay lại ? Ba người đang cãi nhau thì có tiếng trực thăng càng lúc càng gần rồi chúng xuất hiện. Lại mười chiếc. Chúng sà xuống rồi cất lên. Đúng là bài bản của một cuộc đổ quân chụp dù.

- Đm. Mấy thằng du kích nứng c... bắn bậy, hại mình rồi!
- Đồ vô kỷ luật!
- Hết có gặp má bầy trẻ rồi!

Mỗi người đều tung ra một cái đầu than vì không biết cách gì để cứu vãn lệnh hưu chiến nữa. Sắp hưởng hòa bình, dù chỉ 24 giờ đồng hồ, mà cái tiếng súng “đột” kia đã phá tan rồi. Bầy trực thăng cứ dọc ngang đi lại cả chục chuyến. Như vậy là chúng đem tất cả số quân vừa bốc trả lại chỗ cũ.

- Chúng đóng nọc giữa rón giải phóng rồi bác Tư nó ơi!
- Hết ăn Tết con Khi đột rồi!
- Tui mình thành khi già không có bàn ăn!

Nhưng kia... tiếng gì? Pành pạch...pành pạch ở đâu vang lại từ phía sau lưng nữa. Tám Phong quay lại và kêu lên:

- Nó chụp tới bên này anh Tư ơi!

Những con thiem thừ đen thui giăng hàng một âm âm lao tới hướng này. Ba người không kịp nói kịp bàn một câu, nhào vô hầm giật ba-lô quảy lên vai chạy bắt kẻ mương vũng. Cốt sao cho thoát khỏi vòng chụp. Vừa ngã một cái trúng rễ cây đau điếng, Tám Phong lồm cồm bò dậy chạy tiếp và chửi thề:

- Đ.má thằng nào bắn bậy hại ông hết ăn Tết rồi.

Cong lung chạy qua tới xã khác mới đứng lại được mà thở. Hú vía.

Tám Phong vẫn còn làu bàu chửi thề cái thằng bắn bậy vi phạm lệnh ngừng bắn 24 tiếng của Mặt trận. Trời đã tối nhưng ba người cũng mò ra được một cái nhà. Hồi kháng chiến chống Pháp Tư Mô làm việc ở Ty Thông Tin Tuyên Truyền Tỉnh có đóng ở đây. Cái nhà ngói xưa ba căn hai chái, rộng như chùa. Bếp múc menh menh, nấu cơm toàn bằng chảo đựng mỗi cái đủ cho 50 người ăn. Bây giờ trở lại, chống Mỹ, ngôi nhà còn trơ cái nền và mấy cái xác bàn thờ vứt ngoài vườn hoang.

Ông chủ nhà già cốp chui rúc trong một gian chòi thu mình ở góc vườn nghe tiếng động bèn thò đầu ra tằm cửa lá. Tư Mô nhận ra người quen cũ nhưng không dám xưng tên.

Biết là ba ông giải phóng đến “dân vận”, ông già nói ngay:

- Tôi có củi, mấy chú có nấu gì kiếm nhà nấu. Đừng nấu ngoài bờ, máy bay nó thấy lửa, nó bắn. Nghe máy bay xa xa, chắc nó chụp xã bên. Coi chừng mồng một Tết lan tới xã này.

Ba người không biết nói sao trước thái độ không niềm nở của ông già. Nhưng có lẽ ông nhận ra Tư Mô, (Tư Mô đã đến đây vài tháng trước) nên ông hé cửa để cho cả ba vô trong nhà.

Tám Phong và Ba Hoài xuống bếp nấu cơm còn Tư Mô thì ngồi trên một cái ghế bị đạn còn có ba chân, định dân vận ông già nhưng ông đã mở màn trước. Ông hỏi:

- Sao mấy chú còn nằm đây ?
- Dạ, tạm tối nay rồi mai cũng đi lên trên rìa Thị Xã, ở tuyến ba, đó bác.
- Người ta đi hết rồi, các chú theo sao kịp.

Tư Mô hiểu ý ông già. Trong giọng nói có vẻ thành thật, nhưng tự nhiên Tư Mô nghe như có chút gì mỉa mai. Ông già lại tiếp:

- Kỳ này thì chắc đón cụ Hồ vô được hả chú ?
- Dạ...ạ! Tư Mô áp ứng. Dạ cái đó thì...chả...ắc, ông Chín!

Biết lắm mà. Ông già Chín chọc vào chỗ hiểm! Tư Mô nghĩ thầm.

Mấy tuần trước, Tỉnh đã tổ chức cho cán bộ học liên tục chỉ thị trên R. Học xong phải hạ quyết tâm: “Giải phóng Thị Xã trong mấy ngày Tết để đón Bác vô”. Tỉnh mình là Tỉnh nắm lá cờ đầu Đồng Khởi, sẽ được vinh dự đón Bác trước nhất.

Tiểu đoàn địa phương (tiếng là tiểu đoàn nhưng chỉ được già một đại đội vì lính ớn bom đạn bỏ về nhà ngang xương gân hết) đã làm lễ xuất quân và thề quyết sẽ chiếm lại Thị Xã thân yêu mà trung đoàn Đồng Tháp không làm nổi trong vòng mười năm đánh Tây. Sau

tiểu đoàn là dân quân, gom góp cũng được hơn đại đội. Họ nhón nhác đứng sau tiểu đoàn để nghe đọc nhật lệnh của Chị Ba Định, người Tỉnh ta vừa lên chức Phó Tư Lệnh quân giải phóng. Khi xuất phát nhắm hướng Thị Xã trực chỉ, một nửa đã tự động lui về...tuyến bốn, tuyến năm, tuyến mười lăm.

Do đó mà khi nghe ông già hỏi “chắc không”, Tư Mô đáp “chả...ắc”!

Đã hơn mười giờ đêm mà Tư Mô vẫn còn thao thức. Bốn đứa con, vợ nuôi suốt từ ngày kháng chiến chống Pháp tới bây giờ. Đứa con trai đầu lòng sanh ra chưa đầy tháng đã phải bồng bế chạy xuống miền Tây vì lực lượng UMDC của Một On chiếm đóng tràn lan khắp Tỉnh nhà. Thăng bé bị bệnh tê liệt, không có thuốc, một tay mang tật. Rồi đứa con gái ra đời, lớn lên, giống hệt mẹ nó. Hai đứa con trai tiếp tục oe oe chào đời trong gian khổ. Bây con có cha mà như mồ côi. Hòa bình 54, Tư Mô về Thành. Bị bắt. Tù bốn năm, được thả, trở lại nghề báo, cũng khá nổi tiếng, không thua văn sĩ Sài Gòn là mấy.

Một hôm đang ngồi nhậu đầu cá ở Chợ Đũi một thằng bạn cũ tới “quẹo”. Thế là đi theo, ra khu. Bây giờ mong gặp vợ để giải bày tâm sự. Vợ chồng tám năm xa cách...Thư cho vợ, Tư Mô toàn xin lỗi và chỉ dám mở miệng xin vợ mua cho một cái quẹt lửa Zippo để hút thuốc. Tư Mô có tật ghiền thuốc lá nặng.

Nằm trên võng, ôm cái Radio Sony của Tám Phong trên bụng, Tư Mô có nhiệm vụ nghe đài BBXeo hằng đêm, rồi báo tin cho cả bọn cùng “giải điếm đoán mộng”.

Rà làn sóng một lúc, không bắt được tin gì hay, anh bèn tắt đài.

Anh cố định thần để nghỉ ngơi, nhưng giấc ngủ chập chờn không đến.

Ngôi nhà đồ nát này nhắc anh nhớ bao kỷ niệm sâu sắc với người bạn thân. Tuệ, con trai duy nhất của ông Chín là bạn cùng lớp từ bé của Tư Mô và hai người cùng đồ bằng thành chung một niên khóa từ Trường Collège Mỹ Tho. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, hai người cùng làm việc cho Ban Tuyên Truyền Tỉnh thường đóng cơ quan ở nhà này. Năm 50 kháng chiến thoái trào, Tư Mô dắt vợ công con xuống Miền Tây. Tuệ ở lại được ít lâu rồi cũng chạy xuống đó. Hai người lại gặp nhau. Năm đầu tản cư, bà Tuệ có đứa con trưởng nam, năm sau bà Mô sinh thứ nữ. Hai người đùa rằng sẽ làm suôi.

Hòa bình lập lại, Tuệ đi tập kết. Ra Bắc, Tuệ nhờ có văn hóa nên được gửi đi Liên Xô học ngay. Tuệ đồ bằng Phó Tiến Sĩ Triết Học, nhưng rủi thay, ngày mai lên đường về Hà Nội thì chiều nay chạy mô-tô bị ô-tô đụng chết.

Tin này Tư Mô nghe được khi ra Khu R. Cách đây ít lâu, sau ngày từ R xuống, Tư Mô có ghé qua đây. Tư Mô tưởng ông Chín quên nhưng vừa chạm mặt là ông kêu tên anh ngay. Tưởng ông chưa hay tin về Tuệ, nhưng ngó lên chiếc bàn thờ con xiêu vẹo chân bàn cháy được chấp bằng một khúc tre, Tư Mô nhìn thấy ảnh của Tuệ, bức ảnh chụp hồi hai đứa làm ở Ban Tuyên Truyền, nay đã vàng nâu.

Chiếc đèn trướng vịt, ngọn nhỏ như hạt đậu xanh leo lét đứng trước tấm ảnh càng làm cho không khí trong nhà tối tăm thêm.

Tư Mô không một lần nào nhắc tới Tuệ vì sợ làm vỡ bục nước mắt của ông già. Ông Chín cũng biết vậy nên lờ đi như quên mọi chuyện cũ cho yên. Lần đó Tư Mô trông thấy thằng Trí. Một cậu thiếu niên tuấn tú khôi ngô giống bố như đúc.

Ông Chín khoe: “Cây có một trái. Nó giống cha, học giỏi nhưt lớp. Mẹ nó về thành không tái giá, cứ ở vậy nuôi con. Đôi lúc nhớ cháu, ông ra thành ở chơi vài ngày. Chỉ trong dịp ngưng bắn mẹ nó mới cho vào đây với nội, hết hạn là về ngay”.

Tư Mô định sẽ hỏi tại sao kỳ này ngưng bắn 24 giờ mà không thấy cậu bé về chơi? Trong lòng anh vẫn luôn luôn giữ một chút gì cho bạn hiền.

Chuyện đùa xưa biết đâu lại thành sự thật. Nếu được vậy có lẽ Tuệ sẽ hạ vong linh dưới suôi vàng. Tư Mô chưa kịp hỏi thì ông Chín đã nói:

Thằng nhỏ về hồi chuyên dò chiều nhưng mấy ông mượn nó đi để đọc bài chào mừng cụ Hồ sáng mừng ba Tết. Tôi nói: Nó ở thành khờ khạo bom đạn, đi với mấy ông sao được? Nhưng họ gạt ngang, bảo: Ăn thua gì! Đâu có bom đạn gì mà lo. Tụi tôi tấn công chiếm toàn

bộ trong nháy mắt. Để rồi ông coi!

Ông Chín để lộ sự bất bình. Tư Mô không giải thích được nên làm thinh.

Anh rà làn sóng một lúc nữa. Bỗng từ trong ra đi ô bắt ra giọng quen, anh lắng nghe rồi kêu lên:

- Chú Ba, chú Tám! Nổ rồi!

Tư Mô vói tay lắc lắc vông Tám Phong và la to lên:

- Dậy, dậy mấy chú! Sắp bùng mìn rồi!

Nhưng hai ông cán Mùa Thu chỉ ư ê rồi nằm im.

Tư Mô phải kêu ầm lên và tốc cả mùng họ mới dậy. Khi tỉnh hồn thì bản tin đã hết. Bước sang bài bình luận. Tiếng oang oang từ trong đài vang ra.

“Đại Tướng cộng sản Hà Nội, được dự đoán là hiện giờ đang nằm tại Bắc vĩ tuyến 17 để chỉ huy cuộc tổng tấn công này. Viên Đại Tướng việt cộng ngoại ngữ tuần này đã đánh bại các Tướng Pháp ở Điện Biên nhưng lại có một đời tư bị dèm pha trong giới cán bộ. Ông ta đã lấy cháu ruột gọi người vợ hôn phối bằng dì sau khi bà này qua đời...”

Tám Phong hét:

- Vặn nhỏ lại! Nó kiểm thảo bỏ mẹ, nó tịch thu luôn cả radio mình đó!

Tư Mô tắt luôn.

- Tin tức nói gì anh Tư ? Ba Hoài hỏi.

Tư Mô ngồi dậy chậm rãi quần thuốc hút rồi nói:

- Tổng tấn công rồi! Mười chín nên trên toàn Miền Nam đã khai pháo. Riêng Huế mình đã vô được Nội Thành. Còn Tỉnh mình chưa thấy thằng BBXeo nói. Mẹ nó, nó nói xeo Đại Tướng thấy chưa ?

- Xeo đúng nên mình cứ để nó xeo hoài. Ba Hoài nói. Còn các Tỉnh nào nữa ?

- Sài Gòn chỉ mới vô được ven đô hay Tân Sơn Nhất gì đó, tiếng e e to quá, nghe không rõ.

Cụ già Chín thức dậy từ lâu, lắng nghe ba ông cán bàn về chiến thắng trong đài. Thấy họ hăng hái ông Chín từ trong bò ra ngồi bên miệng hầm, góp ý:

- Ủa sao nghe nói hưu chiến 24 tiếng đồng hồ cho binh lính hai bên ăn Tết, mấy chú ?

- Dạ! Cái đó là ý của cấp trên! Tư Mô né qua. Tụi này đâu có biết gì ông Chín!

- Mình làm vậy cho nên hồi chiều tôi thấy trực thăng rút rồi quay trở lại. Báo hại Tết này không cúng được ông bà.

Tám Phong lém lỉnh trả lời:

- Mình yếu hơn nó ông Chín ơi! Mình mà chơi giàn mặt với tụi nó là bị tụi nó làm gỏi ngay. Ông Chín coi đó, đi đánh cả một cái Thị Xã mà gom góp không đủ một tiểu đoàn. Tụi nó nằm phình bụng chơi mình cũng không làm gì nổi. Hề hề, bởi vậy mình phải dụ dỗ nó, oánh cú “xi mưng” bất ngờ thì mới mong ẵm nguyên con được ông Chín ạ! Cái kiêu của mình là nói đen phải hiểu trắng, nói trắng hiểu đen.

Ông Chín ngẫm ngẫm một lúc rồi nói:

- À phải, chú em nói chí phải, hề mình nói ngưng bắn tức là mình sẵn sàng bắn, còn mình nói tụi nó thua thì có nghĩa là...là sao ?

Tám Phong thấy bị ông già xỏ ngọt nên vội vã đáp:

- Hề nói tụi nó thua là tụi nó thua thiệt tình.

- Còn nói mình thắng là...mình...?

- Thì mình cũng thắng thiệt tình.

Ông Chín cười ngất:

- Nói như chú Tám vậy là đúng. Nghĩa là mình phải liệu mà trở cho khéo như nướng bánh phồng, phải không ?

- Dạ phải đó, thưa ông Chín, phải trở như trở bánh phồng. Không trở thì bánh khét, còn nếu cứ trở hoài thì bánh sống.

Ông Chín thấy mấy người cán bộ có vẻ lem hem, chắc ăn cơm chiều không no nên lấy

mấy cái bánh phồng ra cho họ nướng ăn uống nước trà đón giao thừa.

Ông Chín nói:

- Cũng gần tới giờ sang năm mới rồi, tội nghiệp mấy chú không về được gia đình. Chắc chú nào cũng xa gia đình vài ba năm phải không ?

- Dạ, cháu xa ngót 10 năm, chú Ba chưa có vợ nhưng xa gia đình gần 15 năm, còn chú Tám xa vợ mới có năm năm thôi.

Ba Hoài nhắc:

- Rà lại đài Bê Xeo coi anh Tư!

- Khoan! Cái gì lộn bộn...À đúng rồi! Súng phía Thị Xã.

Tiếng súng nổi rộ lên âm ì, súng to, súng nhỏ. Tám Phong chạy vụt ra sân. Một chút y trở vô, reo lên:

- Đò rục một góc trời. Đánh to rồi!

Súng nổ liên hồi. Ba người ra sân. Chập sau ông già Chín cũng mò ra theo.

Tám Phong nói oang oang:

- Sáng ngày mồng Ba thì dân Tỉnh mình treo cờ đón Bác vô đó ông Chín.

- Xin lỗi chú em, cụ Hồ sinh năm 1890 tôi sinh năm 1891, cụ Hồ đâu có cháu lớn dữ vậy.

Thấy Tám Phong hơi sượng, ông già chữa dùm:

- Nếu cụ Hồ vô tới tôi cũng xin chèo ghe đi đón. Ngặt cái là nghe sắp trẻ hát, nói cụ sửa soạn vô hồi oánh Tây kia mà rồi tới nay cũng chưa thấy vô.

Súng nổ càng lúc càng to, lửa càng lúc càng ánh lan dài ra phía Thị Xã. Như vậy đúng là Tổng tấn công toàn miền Nam. Thằng Bê Bê Xeo loan tin chính xác lắm!

Tư Mô vẫn ôm cái đài tro tro trước bụng mắt ngó ngọn lửa mà tay vịn vịn. Bỗng làn sóng bật ra tiếng nói:

“Thị Xã thứ 20 nổ súng vào đúng lúc giao thừa là Thị Xã X...Toán cộng quân phải vượt qua con sông tên là Cái Cối Cái Cối gì đó để vào Thị Xã. Họ không có phương tiện chuyển vận và bị đối phương chặn đánh nên chết chìm một số lớn. Chỉ có một toán đặc công đột nhập đánh nhà đèn, nhưng chưa phá được. Điện vẫn còn đầy đủ trong Thành Phố.

Thị Xã thứ 21 nổ súng là Thị Xã Định Tường...

Tám Phong bình luận ngay:

- Ông Chín thấy chưa ? Mình giả bộ ngưng bắn 24 tiếng để ăn Tết. Đùng một cái mình tấn công. Tụi nó còn đang nhậu nhẹt mà, súng đạn bỏ lăn lóc, làm thế nào chống lại được! Nếu không lừa tụi nó, làm sao mình bò vô được tới ven đô Sài Gòn, làm sao mình vô tới nhà đèn Thị Xã mình ?

Ông Chín nói:

- Vậy để tôi vô bắt con gà, mấy chú chịu khó nhỏ lông mình nhâm nhi tới sáng rồi chạy đuôi tôm lên Thị Xã coi văn công, sáng mồng ba đón cụ Hồ vô nghe!

Sáng mồng một. Súng vẫn nổ.

Sáng mồng hai. Súng còn lai rai. Một số dân quân chiến thắng chạy về mặt mày cắt không được hột máu.

Sáng mồng ba, ngày quan trọng nhất Tết năm nay và các Tết trước súng còn lẹt đẹt. Chỉ lâu lâu mới có vài loạt. Đó là súng truy kích địch chạy ra ngoài Thị Xã. Quân giải phóng đã chiếm được Thị Xã. Cờ treo rợp trời. Mấy vạn cặp mắt ngó lên mây chờ máy bay từ Hà Nội bay vào.

Ba vị cán bộ Mùa Thu và R vẫn còn hoan hô chiến thắng với đài Bê Xeo tại nhà ông Chín. Con gà cuối cùng trong bầy gà giò ông nuôi chiu lâu nay đã hy sinh cùng với lít rượu nếp than thượng hạng để mừng chiến thắng đón Bác vô ngàn năm một thuở.

Đến chiều mồng ba thì chiến thắng hiện ra đầy đủ tay chân mặt mũi. Tiểu đoàn trưởng Sáu Châu trở về tới hậu phương, toàn thân ngay chừ, đầu quấn băng trắng toát, mắt nhắm nghiền, nằm trên chiếc võng do hai người lính khiêng. Toán tải thương hộc hác rã rời. Họ

buộc võng vào hai gốc cau tơ trước chòi ông già rồi xộc đại vào xin cơm. Một người nói:

- Ông cho cơm gì cũng được. Tắm heo cũng nuốt. Đói từ sáng mồng hai tới nay. Toàn uống nước vũng trừ cơm.

Tám Phong từng làm Y Tá cho tiểu đoàn 307 hồi kháng chiến chống Pháp, thấy vết thương của Sáu Chân có vẻ nặng nên đến xem để băng bó lại dùm. Y kê mũi vào ngửi rồi nhăn mặt quay ra nói với mấy người lính:

- Vết thương đã thối rồi mấy chú! Sợ có dòm bên trong.

- Tụi tôi đâu có biết gì. Y Tá mặt trận băng xong bảo tụi tôi điều về hậu cứ. Tụi tôi cứ việc khiêng bạt mạng.

- Quân y đâu ?

- Chạy tán mát hết.

- Kỳ cục vậy ?

- Dạ, tụi Trâu Điền của Sài Gòn đang đóng ở Thị Xã, gặp dịp chúng bèn nhảy ra phía sau lưng mình, chặn đường rút lui, cho nên tuyến hai tuyến ba của mình rã hết.

- Anh Sáu bị thương lúc nào ?

- Dạ đồng chí tiểu đoàn trưởng bị thương lúc vừa qua được sông vô Thị Xã. Anh bị một trái da lảng của tụi nhân dân tự vệ áo đen. May mà lúc đó mới nổ súng, tụi nó còn bắt cập, chới với nên mình mới đưa anh trở qua sông được, chớ để chừng một tiếng đồng hồ sau thì kẹt trong đó luôn rồi.

- Còn tiểu đoàn đâu hết ?

- Thì lọt vô được bao nhiêu, ở lại trong Thị Xã bấy nhiêu. Bây giờ đâu còn đường ra. Tụi Trâu Điền chặn vòng một. Tụi Sư Đoàn 7 chặn vòng hai sau lưng mình.

Anh lính ngồi bẹp xuống đất, cởi áo vắt trên nhánh cây.

Ông già Chín đem ra một đĩa bánh tét và một nải chuối già. Mấy anh lính vô lấy nuốt không kịp nhai. Một anh nói:

- Trung ương chơi cú này tới gáo thiệt tình đó. Bác Hồ có vô thì cũng chẳng còn ai mà đón!

Anh lắc đầu nguây nguây, cổ nuốt gặng cho trôi miếng bánh tét dính trong cuống họng:

- Trận tấn công này được áp dụng “chiến thuật A-Thần-phù” ngàn năm một thuở!

Anh lính vẫn lắc đầu. Ai đời đánh địch mà không rõ địch ở đâu, đông hay ít, thậm chí chẳng biết cả đường hành quân và đường rút lui. Súng bắn một lúc hết đạn, xoay ra đốt nhà, đốt phố!

Thanh toán xong đĩa bánh tét và nải chuối, tốp chiến sĩ lại giục nhau khiêng tiểu đoàn trưởng của họ lùi sâu nữa vào hậu cứ. Họ bảo ba ông cán bộ:

- Các chú coi chừng, tụi nó sẽ nhảy khoanh vòng thứ ba. Tụi nó chơi độc thiệt, chỉ chống cự sơ sài nhưng lại tập trung lập phòng tuyến chặn đường rút của mình. Lực lượng của mình lọt vào bụng Thị Xã, bị tiêu hao, không có tiếp viện, không biết đỡ gạt làm sao. Đúng là chiến thuật “A-thần-phù!”

Tư Mô nghe loạn xạ hai lỗ tai, chẳng nhớ gì, nhưng còn ghi được cái danh từ chiến thuật A-thần-phù, là tiếng của trẻ con chơi với nhau, có nghĩa là làm bừa, làm ầu, thí mạng cùi, chết bỏ xu nhỏ mười mạng, cứ chơi tới bi nhiêu bi...

Đốt phố ư! Tư Mô giật mình. Phố nào, khu nào ? Chỉ có phố lá của dân nghèo mới bắt lửa nhanh. Loại phố đó ở ngoài rìa Thị Xã. Vợ con Tư Mô...Vợ đi bán bánh bèo ở nhà lồng chợ để nuôi con học thì ở phố lâu, nhà gạch sao được ?

Rồi mồng bốn trôi qua. Mồng năm đến. Tiếng súng đã hoàn toàn im hẳn, nhưng những trận chập dù liên tiếp xảy ra trong bốn phân năm đất của ông Nguyễn hữu Thọ. Cán bộ chạy vắt giò lên cổ, chạy thâm cả ban đêm. Quần áo không lúc nào khô. Ban đêm pháo sáng bắn đờ trời soi cho trực thăng đổ quân, lính dẫm nát đất. Hầm bí mật không ai dám chui vì lính ruồng đóng luôn cả đêm. Chui xuống, hết lên. Mẹ kiếp, chọc vô ổ ong nui giê, nên hậu quả không vui.

...Tư Mô men ra bên đò. Sau mấy ngày lộn xộn, đò máy lại đưa khách ra vào Thị Xã.

Người từ Thị Xã ra khu tìm chồng con đông như kiến. Đò nào đò nấy chật ních, người ngồi cả trên mũi.

Một buổi chiều, đò đổ bến, cây đòn dài vừa ném lên bờ, ai nấy vọt lên chạy tản mác vì sợ máy bay tới. Ở dưới đò còn lúm xúm mấy người.

Tư Mô định quay đi vì không còn hy vọng. Xin hẹn kiếp sau. Nhưng bỗng có tiếng thét lên làm Tư Mô giật mình. Rồi một tiếng đờ dành dịu ngọt:

- Nín đi con, đừng có la, lính bắt chết!

Tư Mô quay phắt lại: Cái giọng kia nghe quen quá. Tư Mô hấp tấp bước xuống đò. Một cô bé áo trắng quần trắng, tóc phủ xuống vai, lưng tựa vách đò, mắt ngơ ngáo nhìn quanh rồi bỗng thét lên:

- Lửa! Lửa cháy nhà mình, má ơi, chạy! chạy!

Rồi vùng đứng lên đung đầu vào mũi đò và ngã áp mặt xuống sạp. Tư Mô hốt hoảng đỡ con bé dậy, xoa đầu nó lia lịa:

- Ôi cha cha, chặc! Bể đầu con nhỏ rồi!

Người đàn bà quay lại. Bốn mắt nhìn nhau. Bàng hoàng, im bật. Một cặp vợ chồng...tái ngộ. Vợ chồng Tư Mô.

- Con Thi sao vậy em ? Tư Mô hỏi.

- Từ đêm nhà mình phát hỏa, nó điên luôn. Em có đưa con đi Bác Sĩ vài lần nhưng bình thần kinh của con không thuyên giảm mà lại có phần tăng.

- Thôi được rồi! Còn sống đây là quý. Đưa con lên đi em!

Dẫn đầu là bố, sau lưng là mẹ, chính giữa là con gái, cái tổ ba người, tư tưởng khác nhau, cuộc sống khác nhau cùng đề huề bước lên cây đòn dài run run. Họ tưởng chiêm bao.

Tư Mô vừa bước lên tới bờ thì người tài công đò phóng vọt theo. Mấy bữa rày, Tư Mô đã ra đây hai ba lần để đón vợ hụt, nên hai bên quen nhau.

Viên tài công cười xã giao:

- Nay rước được thím Tư rồi hả chú ?

- Ừ, may quá!

Anh ta lôi tay Tư Mô ra xa vài bước rồi nói nhỏ, về mặt nhớn nhác:

- Chú làm ơn giúp dùm việc này. Cháu hồng biết chi ủy ở đâu mà nhẩn.

Tư Mô nghĩ là vật liệu tiếp phẩm bí mật từ Thành gửi ra nên sốt sắng gật đầu. Viên tài công lôi tay Tư Mô xuống đò. Tư Mô cực chẳng đã phải đi theo. Y lôi tuột Tư Mô vọt lên mũi rồi bước ra sau lái. Y nhảy xuống và cạy một tấm ván trên sàn. Tư Mô ngồi xồm trên mũi ngơ ngó xuống. Viên tài công dờ tấm ni-lông xanh lên. Một hàng bao ni-lông đen đưng thứ gì nằm quay ngang no phòng:

- Cái gì vậy hả chú tài ? Tư Mô hơi giật mình quát: Tại sao lại lọt vô nằm trong bao này ?

- Chú dư biết tại sao rồi còn hỏi làm gì nữa! Chặc! Không có ai lấy xác. Mấy ông Quốc Gia thấy vậy bèn bỏ vô bao ni lông chớ xuống bến đò. Mấy ông chia cho mỗi đò vài bao, bảo chở dùm về trong này cho gia đình họ nhận! Chặc ! Tội quá!

Tư Mô bắt nhẩn tâm thần. Nhưng viên tài công thao thao nói tiếp:

- Bao ni lông thiệt kín! Họ rắc thuốc rồi mới dán lại nên không sinh không hôi. Bà con đi đò đâu có biết gì. Rủi có biết cũng giả lơ chớ đâu dám...

Tư Mô ngồi lặng ngắt, mặt mũi tối sầm. Một đám người nằm im lìm trong bao ni lông. Họ có biết là họ làm gạch lót đường đón Bác Hồ vô không ? Nhưng Bác Hồ đi trên mây chớ không đi dưới đất cho nên xác họ hóa ra thừa, mấy ông Quốc Gia nhặt lấy gửi dùm về quê đó. Như Ba Hoài và Tám Phong kể lại thì loại gạch này trên đường Trường Sơn còn vô số, bao ni lông lấy đâu cho đủ!

- Chuyển ngày mai còn nhiều nữa chú Tư à! Lính Quốc Gia chơi gắt lắm. Mấy ông ghi tên từng chủ đò, nếu đò nào né tránh không chịu chở sẽ bị cấm bến luôn. Mai tui phải lãnh thêm.

Tư Mô nói:

- Để tôi vô trong vườn, tôi réo mấy cha chi ủy dùm cho.

Tư Mô trở lên bờ. Vợ con còn đứng đợi bên một gốc me cháy ở cuối chợ. Con bé Thi thì ủ rũ như nhà triết học tí hon. Chị Tư nói:

- Em chuẩn bị đủ các thứ cho anh rồi. Có cả chiếc hộp quẹt zip-pô, định sáng mùng một hừ chiến thì vô, khuya mùng một thì về. Ai dè tối giao thừa lòng tung ra. Nhà cửa cháy rụi mẹ con chạy ra mình không. Oánh không lợi, họ đốt nhà dân để thoát thân.

- Còn hai thằng Lâm, thằng Tuyên đâu? Tư Mô gạt phất như sợ có người nghe.

Chị Tư òa lên khóc. Con Thi cũng khóc theo. Tư Mô cảm thấy xốn xang. Đợi vợ bớt khóc mới hỏi thêm. Chị Tư ngập ngừng:

- Thằng Lâm thì lạc mất. Còn thằng Tuyên thì anh nó tìm được rồi. Không biết làm sao mà nó lại trôi tuột lên nằm trong bệnh viện dã chiến, phỏng nặng, băng quấn cùng mình. Thằng Lê ở nhà đi tìm thằng Lâm. Em sợ ở trong này anh lo lắng nên em hồi hả đi vô.

Tư Mô dắt vợ con về nhà ông Chín. Để giữ uy tín cho chiến thuật A-thân-phù, Tư Mô dặn vợ:

- Gặp ai hỏi tin tức ở trong Thị Xã ra sao, em cứ nói là mấy ông giải phóng chiếm được hết Thị Xã, quốc gia oánh không lại nên đốt phố dân...chớ đừng nói như vừa rồi.

Khi đi ngang qua nghĩa trang chiến sĩ, nay đã trở thành bãi tha ma trâu bò quần nát bấy, Tư Mô thấy có mấy người đang hì hục đào xới. Năng nhặt chiều tàn còn cố chống đỡ cái khí âm nặng nề đang ập xuống. Một dây nầm đất vàng còn ướt nằm sượt bên cạnh mấy cái hố dài xọc trông hoác như những cái mồm há lên trời chờ nuốt mây.

Tư Mô vụt nghĩ đến tiểu đoàn trưởng Sáu Châu:

‘‘Không biết bây giờ chú ấy ra sao, vợ con đã hay chưa?’’

Về đến nhà ông Chín thì trời tối mịt. Tám Phong đang nằm treo giò trên võng mò đài Bê Bê Xeo còn Ba Hoài đang bình luận chiến thắng với ông Chín. Thấy Tư Mô dắt vợ con về, cả ba người đều mừng rỡ. Ông Chín là người vọt miệng hỏi tin tức Thị Xã trước nhất. Chị Tư cứ y điệu của anh Tư mà đối đáp rất trôi chảy, chẳng thua đài Bê Xeo. Ba Hoài và Tám Phong chào hỏi rồi rút lui ra bờ cau mắc võng nhường mái chòi cho hai vợ chồng già trăng mật. Còn ông Chín đem cho hai tấm lá chằm trải dưới đất ngay miệng hầm cho gia đình Tư Mô nghỉ, đề phòng có cà nông thụt thì họ chui vô cho nhanh. Chỉ có một cái mùng chiếc trong ba lô, Tư Mô giành cho con gái, còn anh chị nằm trần.

Chị Tư Mô gói trên cánh tay chồng khóc mùi mẫn. Anh không biết nói gì. Cứ chốc chốc lại bảo: ‘‘Em nín đi, đừng khóc!’’ Tuy nhiên anh cũng khóc. Anh cố nén không cho tiếng nấc bật ra khi chị Tư thú thực với anh rằng thằng Lâm chết cháy...mà hồi nãy chị nói giầu.

Lúc nửa đêm, hai vợ chồng đang âu yếm thì con bé Thi ngồi choàng dậy kêu toáng lên: ‘‘Lửa! Lửa! Má ơi lửa trên nóc nhà!’’

Tư Mô vói tay qua mình vợ thò tay vô mùng, vuốt tóc con:

- Nằm xuống, ngủ đi con, hết lửa rồi chỉ còn có tro thôi, con!

Con bé nằm xuống, nhưng chỉ một chốc sau, nó lại ngồi dậy. Nó ngo chòng chọc vào bóng tối và nói thỉnh không: ‘‘Dạ thưa thầy sao thầy cho em có ba phần tư cái hột vịt, xin thầy thêm chút nước mắm!’’

- Nằm xuống con! Tư Mô quát khế. Lại ba phần tư với bốn phần năm!

Con bé cười rú lên rồi nằm vật xuống. Tư Mô thở dài không biết làm gì. Bỗng Tám Phong thò đầu vào. Y gọi Tư Mô ra ngoài hè rồi nói, có vẻ thành thật:

- Con bé loạn thần kinh vì sợ hãi cảnh tượng ở trong đó. Mình có thể trị bằng tâm lý anh Tư à! Rồi nói tiếp luôn. Hồi kháng chiến đánh Tây tôi có mục kích một trường hợp mô vết thương cho một em bé liên lạc của tiểu đoàn 307 không có thuốc tê. Em kêu la rầm trời. Ông chính trị viên đứng gần đó bảo: ‘‘Ráng đi em, rồi Bác Hồ khen! Bác Hồ khen giỏi!’’ Trong trường hợp của cháu gái, đâu anh thử nói như vậy: ‘‘Ráng đi con rồi con sẽ được đi

đón Bác Hồ vô.”

Tư Mô gục gặc đầu, có vẻ tán thành, nhưng anh hỏi lại Tám Phong:

- Rồi thằng bé còn la nữa không ?

- Ái da! Vết thương nặng lắm! Thằng bé rên nhỏ dần rồi đi luôn. Tám Phong thấy mình hồ nên chữa ngay. Nhưng mà đó là trường hợp khác, còn cháu gái khỏe mạnh đâu có bị thương tích gì. Hễ nó lên con thì anh chỉ lên mây và bảo “Tía con mình sắp đón Bác Hồ vô rồi đó con!” Hồng tin anh làm thử vài lần coi! Tôi tin nó sẽ định tâm trở lại.

Tư Mô đứng tần ngần hồi lâu. Anh không biết Tám Phong nói thiệt hay đùa. Anh chỉ vắn thuốc hút...

Tần điều thuốc, anh vô nằm trở lại. Mắt cay như xát ớt, muốn ngủ nhưng không ngủ được. Muốn tâm sự với vợ sau mười năm xa cách mà không biết nói chuyện gì. Cứ sắp hồ môi lại thôi.

Ông Chín đáng lẽ vô hầm ngủ cho yên, lại ngồi ở mép cửa bếp nhìn bóng đèn tù mù trên bàn thờ.

Tư Mô biết ông Chín không thể ngủ được. Đi tần công Thị Xã mười người lâm nạn hết chín, thập tử nhưt sanh. Ai có thể ngủ yên trong một đêm như đêm nay. Ngồi còn không yên nữa là!

Độ quá nửa canh tư, Tư Mô đang mơ màng thì có tiếng đập cửa đùng đùng. Ông Chín chạy tuôn bàn ghế đụng bàn thờ làm tắt luôn ngọn đèn bóng trướng vệt.

- Ai a... ai ? Ông lấp bắp.

Tư Mô đứng dựng lên. Trời tối thui. Anh bật lửa. Chị Tư cũng ngồi choàng dậy. Con bé mở mắt tròn xoe ngờ ngạc nhiên.

- Ai... vậy ? Ông Chín run run quát.

Không có tiếng trả lời. Tư Mô bước lại lồi bẹt tấm cửa ra.

Hai người lù lù khiêng thặng cái võng vào nhà. Ba Hoài và Tám Phong ngoài bờ cau cũng vô tới. Tám Phong tay xẹt đèn pin, tay giữ tấm lá chằm đậy trên võng, rồi buông liềm.

Ông Chín kêu thét lên một tiếng và ngã đánh rật xuống đất bất tỉnh.

Mọi người đứng tần ngần. Bỗng một cái bóng trắng vọt ra cửa và biến trong đêm. Chị Tư vói tay chụp nhưng không kịp, chị quờ quạng chạy theo, kêu thất thanh:

- Con, con ơi! Bớ...bớ...ớ!!

Cái bóng trắng lao đi và rơi xuống nương cau. Nó vừa lội bươn vừa kêu rú. Tiếng nước khua xộn xộn hòa cùng tiếng kêu oái oái thất thần thoát ra từ một cổ họng non.

Anh Tư cũng đuổi theo, vừa chạy vừa thét:

- Con! Con! Trở lại mình đi đón Bác Hồ!

NGHỀ MỚI Ở THÀNH PHỐ BÁC

Xuân Vũ

Anh Ba ra đường ngắm đũa con gái đi học về. Trời mưa to quá sức. Nước ngập cả nền nhà. Đường xá như sông. Nước chảy cuồn cuộn tưởng có thể cuốn sạch hết rác rến lẫn nhà cửa và người ngợm của cái xã hội đầy rác và ngợm này.

Anh Ba càng lo sợ. Cái sợ thứ nhất không phải là nước lụt mà là sợ con bỏ trường đi hoang. Con gái ở xứ này 12, 13 tuổi có thể bị bắt bị bán ra ngoại quốc hoặc cho tập sự làm nhộng ở các quán bia ngay bên cạnh nhà mình mà mình cũng không hay. Chiều nay nỗi lo sợ được nhân lên gấp đôi. Sợ con chết chìm.

Chờ đợi mãi không thấy con bé Lem về, anh Ba vô nhà xách gậy lội ra đường. Vừa lội vừa quơ như một người mù. Anh bị sụp hai ba phát suýt gãy xương ống quyển. Đường quá nhiều ổ gà. Không sửa chữa, ổ gà thành ổ trâu rồi ổ voi.

Bỗng anh Ba sực nhớ có một cái nắp cống bằng gang bề kính chừng 8 tấc nằm ở mép đường. Phong trào tham ô do Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt lãnh đạo chống cự lại nay đã đi vào mặt chìm, tức là kín đáo hơn nhưng táo tợn hơn trước khi người ta chống nó. Cái nắp kia đã bị

cầm nhảm từ lâu. Ban ngày cũng có trẻ em rơi xuống đó vài lần. Còn xe xích lô thì sụp bể bánh vẹo vành xảy ra luôn.

Anh Ba càng nóng ruột. Anh nhắm chừng miệng cống quơ gậy một lúc rồi mò ra cái miệng hổ quái ác kia. Anh Ba linh tính con Lem rơi xuống đây. Nước lụt như vậy thì dưới cống, nước phải tuôn như suối. Con nhỏ rơi xuống thì sẽ bị nước hút cuốn đi rồi tống ra sông cái mất luôn, chớ quần ngõ nào tìm vớt cho được xác ?

Anh Ba dừng lại thọc gậy xuống. Đầu gậy đụng vật gì mềm mềm. Anh cho đó là xác con Lem. Anh quăng gậy, từ từ dùng chân rà tìm miệng hổ rồi thò chân xuống. Nước trong lòng cống chảy xiết đùa hai chân anh như muốn cuốn cả người. Anh nín mũi hụp xuống khỏi mặt nước. Bỗng anh bị hút vào dòng nước cuốn nhưng hai tay anh chụp kịp miệng hổ để giữ người anh lại, nếu không anh đã bị trôi tuốt vào lòng cống. Hai tay anh bám chặt miệng hổ, thông hai chân xuống sâu hơn. Lòng cống rộng nên anh chỉ đụng cái vật mềm kia bằng hai đầu ngón chân cái. Nhưng anh có thể xác nhận ra đó là thầy người.

Thôi đúng rồi, con nhỏ đi học về đã sụp chân rớt xuống đây. May quá có một vật gì cứng cản ngang nên xác con nhỏ không trôi đi.

Anh Ba bám chặt miệng hổ rồi dùng hai chân như đôi đũa gắp nó lên. Nhưng cái thầy nặng quá mà cặp chân không có thể nên không đưa nó lên được. Anh quờ tìm cần cõ để cặp nó lên như một cái kèm nhỏ đỉnh. Đích thị là con nhỏ rồi. Anh Ba xác định là như vậy vì anh đụng nhằm mớ tóc dài như một mớ rong quấn vào chân. Anh cố quặp chặt vào cổ nó để rút nó lên nhưng anh đã hết hơi anh phải trôi lên để thở cả bằng mũi lẫn miệng.

Thời gian càng kéo dài thì mạng sống càng khó cứu. Anh Ba ân hận sao đã cho con bé đi học làm chi. Báo Tuổi Trẻ đã đăng một bài trong đó có hai câu làm anh nhớ mãi:

Cái học ngày nay đã hỏng rồi

Mười người đi học chín người thôi.

Đi học thời buổi này là một tai họa nhất là đối với con gái 13, 14 tuổi. Hễ học trò có về con gái là bọn chủ quán dòm ngó, dụ khị và cuối cùng là đi học không về. Sa vô ỏ nhộng thì chỉ có tàn đời.

Lại nữa học làm quái gì mới được chớ ? Báo chí đã đăng các tiêu sử của các vị lãnh đạo nhà nước và đảng đâu có giấu giếm gì về sự “học vấn” của các vị ấy. Chủ tịch Hội đồng nhà nước là phu cao su mà vẫn lãnh đạo ngon lành. Hơn nữa đã từng chỉ huy cả vạn quân tràn sang giải phóng Căm Bốt năm nào. Người ta cười ông ta không biết nói tiếng Tây. Trong dịp Tổng Thống Pháp sang, chỉ một tiếng “bông-rua mông xừ” mà ông cũng kêu người thông ngôn dịch ra cho ông Tây cả lô kia nghe.

Nhưng cũng có dư luận cho rằng chữ gì chớ chữ đó thì ông dư biết. Vì hồi ông cạo mũ, Tây đồn đồn cũng đến kiểm tra việc của ông và ít ra ông cũng biết phang vài tiếng bồi. Nhưng sở dĩ ông không thèm nói là vì ông muốn trả thù anh Tây kia về cái sự hấn không thèm đến đặt vòng hoa ở lăng bác đó thôi.

Riêng đồng chí Đỗ Mười thì trong lý lịch đã ghi rõ ở mục “trình độ văn hóa: Có đến trường học” nhưng không ghi rõ là trường học nào, tiểu học hay đại học, ở bên ta hay bên Liên Xô. Như vậy để dân có thể hiểu rằng đồng chí có học...cao!

Riêng Thủ Tướng thì không có ghi khoảng trình độ văn hóa nhưng những người kháng chiến Nam Bộ đều biết rõ đồng chí là thành phần mục đồng ở Rạch Giá được ông bồi tàu nâng đỡ vô Hang Pắc Bó và nhét cho vô Trung Ương năm 1952, 53 gì đó.

Nhưng mục đồng đâu có gì xấu. Ngày nay Thủ Tướng nhà mình đi khắp thế giới, có nam nữ tá hữu tiền hô hậu ủng rần rần, đồ thăng cha ngoại quốc nào tìm ra căn gốc ông ấy. Đặc biệt ông có Tổng bí thư thì càng ghê gớm hơn. Một hôm ông đến thăm và nói chuyện ở một Trường Đại Học Hà Nội, có một sinh viên hồn nhiên hỏi: “Bác Ba học ở trường nào mà giỏi vậy ?” Ông ấy khẩu khí đáp: “Bác không có học ở trường nào hết, bác chỉ học ở trường đời!” Sau khi ông ấy ra về cậu sinh viên bị kiểm thảo nặng nề...

Nhìn những tấm gương to tày liếp đó mà các cháu ngày nay cứ bỏ trường rào rào.

Nhân bất học càng nói triết lý
Nhỏ không học lớn làm tổng bí.

Sao anh không nhìn sự thực trước mắt mà cho con bé đi học làm chi ? Ngày xưa dưới thời ông Thiệu học trò Tiểu Học, Trung Học đến trường không phải đóng tiền, học giỏi lại được học bổng, còn bây giờ học trò a, b, c đã phải đóng 15 ngàn một năm, Trung Học 10 ngàn một tháng. Đạp xe ba bánh như anh, tiền đâu mà đóng cho năm đưa con đến trường...? Để rồi ngày hôm nay đưa con gái lớn có thể nhờ cậy được lại lọt xuống cống ?

Anh Ba nín mũi gồng mình hụp một phát nữa. Với tất cả sức lực của một cặp giò đã từng đạp xe hàng ngàn cây số đường đất, đường đá, đường lầy ơ cái thành phố bác Hồ đầy hố và hố này, và với tình thương của một người cha, anh Ba đã đem được cái xác lên khỏi miệng cống. Anh vác nó lên vai lội bừa qua vùng nước ngập ngang lưng quần, anh đem được nó về tới nhà. Chị Ba đứng ở trước cửa mặt mày như cái mê rồ rách mà chị dùng dụng ra cái bán dạo hằng ngày. Thấy chồng vác cái xác dệu oà dệu oặc trên vai, chị biết con nhỏ đã chết chìm. Chị la ré lên rồi chạy ra. Sân ngập, nhà ngập anh Ba chưa biết đem cái xác đặt ở đâu. Nhưng chị Ba sức nhớ, chị la lên:

- Đùng đem vô nhà.
- Sao vậy ?
- Chết trôi đem vô nhà không cứu được.

Sẵn chiếc xe ba bánh để ở hàng ba trời mưa to lụt lớn nó cũng thất nghiệp như chủ nó anh đặt cái xác lên rồi quất vợ vào lấy quần áo khô ra thay cho nó.

Cho đến giờ phút này hai vợ chồng mới biết rằng đây không phải là con Lem mà đó là một đứa con trai. Con Lem không té cống như anh nghĩ đại. Con của ai không phải của mình. Vậy là may cho mình rủi cho người ta. Thôi, cứu sống một người bằng lập mấy cảnh chùa. Hai vợ chồng nhóm lửa trong chiếc cà ràng sứt mó đặt trên ván. Nước ngập lên đến bên mép ván. Anh Ba đề bụng thẳng bé cho nước ọc ra. Tội nghiệp thằng bé đã uống no óc nó. Báo Tuổi Trẻ hồi năm đã đăng một bài thơ trong đó có một câu anh đọc một lần nhớ đời:

Cùng giai cấp, sao kẻ uống bia, người uống thuốc xịt rầy ?

Thuốc xịt rầy và nước công cái nào ngon hơn ? Chưa biết, nhưng có lẽ nước công giành cho trẻ con, còn thuốc xịt rầy giành cho bố mẹ chúng.

Nửa tiếng đồng hồ sau, thằng bé lai tinh. Chị Ba la lên thất thanh:

- Thằng Luốc!!
- Luốc nào ? Anh Ba Quát.
- Thằng Luốc em con Lem chớ thằng Luốc nào ? Ông không thấy cái bớt đen trên cổ nó sao ?

Anh Ba lóa mắt. Tưởng con người ta, ai dè con mình. Thằng em té cống thay con chị. Thôi, cũng là may. Nó sống dậy rồi. Nghỉ vài bữa, nó khỏe bắt nó ở nhà không cho đi học nữa.

Hai vợ chồng đứng ở hai đầu ván nhìn nhau. Không dám ngồi trên ván vì sợ chân ngựa lún ngập luôn. Anh Ba bế thằng Luốc vào nhà đặt trên ván.

Hỏi đề nó ra, anh Ba đặt cho nó cái tên không đẹp như tên nhà báo hoặc ca sĩ. Chị ba cần nhân, anh gạt ngang:

- Tên tốt mà làm gì! Có ăn được không mà đặt tên tốt ? Nay mai nó lớn lên, nó đổi ra Ba Thắng, Tám Hồ Hởi, Tư Chông, Hai Nia hoặc không đổi mà nó trúng đảng ủy, tỉnh ủy, thậm chí Trung Ương thì Ba Luốc vẫn oai như thần.

Biết đó là lý sự cùn nhưng chị Ba cũng không cãi làm chi cho mệt. Vả, sự đời cũng có thể thật. Cái ông phường trưởng này tên là Ba Mực, ông Trưởng công an tên là Tám Heo là gì mà họ vẫn có nhà lầu, vẫn bắt người nhốt khám thì sao ? Chúng mang tên thú vật mà vẫn ngồi trên đầu cha con người. Đã gần hai chục năm nay, có ai dám ho he gì!

Trời đã dứt mưa nhưng mực nước vẫn còn y nguyên. Có lẽ cái cống lớn ngoài Trung Ương Hà Nội bị nghẹt nên cống Thành phố bác cũng không thông.

Thằng Luốc tình dần rồi tình hẳn, nhưng thỉnh thoảng nó như hốt hoảng la lên bậy bạ làm ba má nó sợ điếng. Anh Ba không hỏi tại sao nó sụp cổng mà chỉ hỏi: “Sách vở con đâu? Có đĩa nào lọt cổng với con không?”

Nó không đáp ngay. Mắt nó trừng trừng nhìn lên nóc nhà. Đáng lẽ nó nói láo thì ba má nó làm sao biết nổi, nhưng có lẽ trong thời gian nó du địa phủ, diêm vương dạy nó cái tánh thật thà là cái tánh không tìm thấy ở xứ này. Cho nên nó nói thật. Hơn nữa, sự thật của nó nói ra sau đây cũng còn đẹp hơn gấp ngàn lần những việc làm của bọn điếm đực mang cái tên rất mỹ miều là Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng.

- Từ lâu rồi, con đâu có tới trường. Nhưng hằng ngày con vẫn cắp sách ra đi. Đến ngõ hẻm Lê Văn Duyệt là con trệt ngang. Ở đó các bạn con cũng đến trường một kiểu với con. Tụi con đi kiếm ăn. Ban đầu đi thuê đồ nghề đánh giày. Nghề này kiếm được tiền kha khá. Nhưng dần dần người ta nghèo không mua nổi giày nữa mà chỉ mang giép nội, giép Thái Lan hoặc giép cao su. Loại đó đâu cần chùi rửa. Rồi bây giờ cũng không còn ai mang giép nữa mà toàn đi chân như ba và má vậy. Do đó tụi con đến các bar, quán nhậu tìm dân ngoại quốc. Họ mang giày bóng loáng, họ cho tiền “boa” cao...Có khi lau một đôi giày họ vớt cho 5 đô la. Có bà mang giép sang trọng, con chỉ lau sơ mấy vết bùn mà bà dúi cho 10 đô la.

- Vậy ba mày nên bỏ nghề đạp xe ba bánh mà đi lau giép đi! Chị Ba hồn nhiên bảo chồng.

- Bà cũng nên nghỉ bán rau mà...đi với tôi cho có bạn.

Thằng Luốc đang nằm bồng bật dậy xoa tay:

- Hồng được đâu ba má à!

- Tại sao? Đánh giày cho ngoại quốc có gì bất lương đâu, chẳng bằng...

Thằng Luốc tiếp:

- Dạ đúng, không có gì bất lương thiệt, nhưng con thấy xấu hổ quá hà ba!

- Mình làm việc, nó trả công, đó là luật lao động vinh quang, con à!

- Lắm khi có thằng nó gác chân nó lên vai con, con muốn đá vô bả mặt nó mà con không dám...

- Ủ, ừ, không nên đá con à! Con nói đúng đấy! Hễ đá thì bẻ mà bẻ rồi thì khó hàn khó ráp lại lắm! Anh Ba ngon trớn nói luôn. Để ba kể chuyện ông nội con chp con nghe. Hồi đó nhà mình đâu có tềng xí như bây giờ. Ông nội con sắm nhiều đồ xưa lắm. Trong số có một cái độc bình kiểu Tàu bằng sứ Giang Tây chung trên bàn thờ. Ngày tư ngày Tết mới cấm bông vô. Mà phải tự tay ông con, chớ không ai khác. Bồng một bữa kia ba cũng đi học như con bây giờ, nhưng học trò hồi đó không như học trò bây giờ.

- Ba không té cổng hả ba?

- Không! Hồi đó đâu ai anh hùng tới đòi ăn cắp nắp đậy miệng cống để bán đâu con!

Bữa đó ba đi về thì thấy cái độc bình Tàu quý giá kia bể nát. Ba không dám hỏi. Nhưng sau đó bà nội con nói cho ba biết rằng chính ông nội con “đá” nó bể tiêu.

- Ông nội giận ai hay sao vậy ba?

- Ba không dám hỏi. Nhưng ở đời thường xảy ra những chuyện như vậy đó con. Có khi người ta đội trên đầu, có lúc người ta lại đạp dưới chân. Đội đã rồi đạp. Đạp, đá bể tiêu.

Rồi lại hốt lên đội...

- Sao ông nội không kêu thợ hàn gắn lại ba?

- Hàn sao được mà hàn, gắn sao được mà gắn. Hàn gắn rồi cũng còn thấy vết nứt chớ có bao giờ liền trơn như cũ đâu con.

- Chắc ông nội tiếc lắm hả ba?

- Tiếc chớ!...Ông nội thừa lúc không có ai ở nhà, đem mo ra hốt miếng bẻ để trên bàn thờ y lại như cũ.

- Nhưng nó đâu còn nguyên!

- Cố nhiên rồi con! Nhưng có lẽ ông nội con làm vậy để tượng tượng cái độc bình còn đứng nguyên ở chỗ đó. Thỉnh thoảng ba thấy ông nội con đứng thần thờ nhìn lên...Bởi vậy

con không “đá” cũng phải. Không nên đá con à, nhất là trong lúc nhà mình túng quẫn như vậy. Lượm được đồng nào hay đồng nấy, miễn con đừng móc túi, cướp giật hoặc buôn lậu thì thôi. Con đánh giày kiếm ăn là lương thiện cũng như ba đạp xe chở hàng mướn vậy con à!

Thằng Luốc lắc đầu:

- Ba nói vậy con nghe rất phải. Con đâu có móc túi, cướp giật của ai hoặc buôn lậu ba! Nhưng con cảm thấy nhục khi chiếc giày bóng loáng gác trên vai con. Thà đó là chiếc giép hèn xấu của người mình thì con đỡ nhục hơn.

- Giày thì cũng như giép. Đã liềm vào...đít của người thì giày của ai cũng vậy thôi con à! Điều quan trọng là thằng nào cho con 5 đô mà không cho giấy lộn.

Chị Ba quát lên:

- Ông mê đô la mà mất hết nhân cách không bằng thằng con nít. Thằng Luốc nó dạy ông đấy.

- Bà nghĩ có ai đi “đánh giép” mà sống nổi không ?

- Ông công gì rộng dũ vậy con ?

- Xuông dưới đó đã lắm ba. Nó chia làm nhiều nhánh đi khắp thành phố như ruột người ta mà thầy giáo dạy con vậy ba. Lộn mỗi chân mà không hết đó ba!

- Ruột gì mà to và dài dũ vậy mậy ? Có người nào được bộ ruột đó không ?

Chị Ba xen vô:

- Có chứ sao không có! Phải rộng, to và dài như vậy thì mới nuốt nổi cả tấn vàng, vài chục triệu lon bia, xe to và cả tàu sắt phê thải chở ông!

Anh Ba trợn mắt tỏ ý không tán thành câu nói phạm thượng của vợ. Thằng Luốc tiếp luôn:

- Ở dưới đó tụi con mò được đủ thứ hết ba má ơi.

- Ba cái rác rến, hộp lon, quần áo dơ, áo ăn mậy và sắt vụn chớ gì mà khoe đủ thứ ?

- Các thứ đó bán cũng được tiền lắm chớ ba. Nhưng không phải tranh giành quyền lực bỏ thuốc cho nhau ăn...Mỗi bữa tụi con gom được bộn ba à. Bán xong chia đều, chớ không có giành ăn miếng lớn miếng nhỏ, đũa này lén đầu nhem bớt, đũa kia moi móc và cuối cùng oánh lộn om sòm.

Chị Ba tỏ vẻ thương hại con hơn:

- Ở dưới đó có bị cúp điện mỗi tuần ba bốn ngày không con!

- Điện đâu dưới đó mà cúp má ơi!

- Vậy làm sao con thấy đường đi!

- Con có võ trang đèn pin chớ.

- Con nói ở dưới đó có nhiều ngánh như ruột người ta, rũi đi lạc làm sao biết đường lên ?

Thằng Luốc cười hồn nhiên:

- Dễ ợt hà má à! Ở dưới nghe rõ các thứ tiếng trên này hết á! Hễ nghe “tác xình, tác xình” thì biết là rạp Rex cũ nay trở thành khách sạn quốc tế, hễ nghe vỗ tay hưng thì chắc đó là đại hội đảng, hễ nghe trực thăng xành xạch thì biết là hàng lậu từ Tây Ninh về Hàng Xanh, còn nghe giầy cộp nện là biết Việt Kiều về Tân Sơn Nhất.

- Nói bậy ở tù nghe con!

- Con nói thiệt mà ba! Hồng tin ba theo tụi con rồi ba sẽ thấy. Nhờ những thứ tiếng đó mà con đoán miệng cống để chui lên khỏe re. Bây giờ mặt đường không còn nắp nữa nên tụi con hành quân sướng lắm, không phải cạy như trước. Rũi bữa nay mưa to bất ngờ tụi con lên không kịp. Con không biết tụi bạn con có lên được hết không ?

- Ờ, ờ, cũng như những cái miệng tô hô của mấy ông to bà lớn...!

Chị Ba chưa chắm câu thì anh Ba đã cắt ngang và tiếp với giọng thành khẩn:

- Kiểu này chắc tôi cũng phải chui cống dưới sự lãnh đạo của đám con nít này má nó

a.

Thằng Luốc mắt sức khá nhiều, nên nằm xuống rồi ngủ thiếp đi trong giấc mơ trở

xuống cống. Trong lúc ba má nó ngồi ghé trên mép ván bàn tán xem có nên làm nghề moi các của quý dưới cống không ? Đến khuya nước rút xuống lòi nền nhà. Anh Ba lấy mấy tấm ván kê chân ngựa cho khỏi lún rồi hai vợ chồng mới nằm bên con nghỉ mệt.

Bỗng thằng Luốc vùng ngồi dậy. Nhìn thấy ngọn đèn dầu leo lét trong nhà mà tưởng đây là âm ty. Nó kêu thét và nhảy xuống đất chạy ra sân:

Anh Ba đuổi theo nắm tay nó lôi vào nhà. Nó có vẻ hoảng hốt:

- Cái đồ của con đâu ba ?

- Cái gì ? Cái đèn pin hả ? Hồi nãy khi thay quần áo cho mày tao thấy, tao bỏ ngoài xe kia.

- Không phải!

Thằng Luốc lắc đầu lia và dợm chạy ra xe, nhưng anh Ba giữ nó lại. Nó lân tay chung quanh lưng quần, mần mần kiếm. Anh Ba quát: “Kiếm cái gì ?”

- Cái Huân Chương Sao Vàng! Con mò được dưới cống mà!

- Ông vãi mày chớ Huân Chương Sao Vàng ở đâu dưới đó. Chỉ có một cái cụ Hồ thưởng cho Đại Tướng Võ Nguyên Giáp hồi cụ còn sống thôi.

- Thiệt mà ba, con lượm được nó bọc trong một cái xì líp đồ.

Xuân Vũ